TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐST-LĐ	*TP. T, ngày 09 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Chu Thị Tuyết.

Thư ký phiên họp: Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp: Ông Lại Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2023/TLST-VDS ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc *"Tuyên bố một người đã chết"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2023/QĐ-MPH ngày 24 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên họp số 01/2023/QĐST-VDS ngày 04 tháng 8 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu: Ông Đặng Xuân M, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Thôn Q, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Người được ông M ủy quyền: Ông Bùi Văn P, sinh năm 1949; Nơi cư trú: Phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Người bị yêu cầu: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1958. Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn Q, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Đặng Thị N, sinh năm 1940; Nơi cư trú: Đường L, thị trấn Đông A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1945; Nơi cư trú: Thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

3.3. Ông Đặng Đình C (Đặng Văn C), sinh năm 1950; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Người giám hộ của ông Đặng Đình C: Anh Đặng Xuân K, sinh năm 1976; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở hiện nay: Phố N, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Đặng Xuân K: Chị Đinh Thị N1, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tòa nhà Đ, Đại lộ A, phường K, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Đặng Xuân K: Luật sư Nguyễn Hồng T, Luật sư Nguyễn Thị Hồng L1, Luật sư Nguyễn Thanh H1 - Công ty Luật TNHH Quốc tế H - Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. Địa chỉ: B, huyện T, Thành phố Hà Nội.

3.4. Bà Đặng Thị L, sinh năm 1952; Nơi cư trú: Thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

3.5. Ông Đặng Văn C1 (Đặng Xuân C1), sinh năm 1954; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên họp có mặt ông M, ông P, anh K, Luật sư N1, ông C1, bà L, bà Đ vắng mặt những người tham gia tố tụng khác).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và lời khai người yêu cầu và người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu trình bày:*

Chị gái ông M là bà Đặng Thị H, sinh năm 1958, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn Q, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Bà Đặng Thị H có bố là cụ Đặng Xuân H2 và mẹ là cụ Đào Thị L2. Cụ H2 và cụ L2 có 07 con chung gồm: Bà Đặng Thị N, sinh năm 1940, bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1945, ông Đặng Đình C (Đặng Văn C), sinh năm 1950, bà Đặng Thị L, sinh năm 1952, ông Đặng Văn C1 (Đặng Xuân C1), sinh năm 1954, bà Đặng Thị H, sinh năm 1958 và ông Đặng Xuân M, sinh năm 1959. Bố mẹ bà H không có con riêng, không có con nuôi.

Ông M là con út, tuổi Hợi sinh năm 1959, bà Đặng Thị H là người con thứ 6 trong gia đình, bà H tuổi Tuất. Vì vậy, nếu trong các giấy tờ có thông tin bà H sinh năm 1962 là do kê khai sai khi làm giấy tờ, bà H là chị gái ông M không thể ít tuổi hơn ông M được.

Tại đơn xin xác nhận của ông Đặng Xuân M có nội dung: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1958 có nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn Q, xã V, thành

phố T, tỉnh Thái Bình bỏ nhà đi từ năm 1990, gia đình đã đi tìm kiếm khắp nơi nhưng không có tin tức gì của bà Đặng Thị H.

Tại đơn yêu cầu, ông M trình bày bà H đã bỏ đi biệt tích từ năm 1990 không có tin tức gì về gia đình. Trong quá trình Tòa án giải quyết đơn yêu cầu của ông M về việc tuyên bố chị gái ông M là bà Đặng Thị H đã chết, anh Đặng Xuân K có xuất Giấy ủy quyền lập ngày 20/02/2016 giữa bà Đặng Thị H và anh Đặng Xuân K có chứng thực của UBND xã V, thành phố T. Thực tế, năm 2016 bà H có về gặp anh K hay không ông M không biết nhưng bà H không về gia đình, các anh, chị, em ruột và bà con trong xóm, trong xã V không ai biết bà H về. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho bà Đặng Thị H, ông M đề nghị Tòa án xác định thời điểm có tin tức cuối cùng của bà Đặng Thị H là tháng 02/2016.

Ngoài ra, anh K cũng trình bày cách đây hai năm bà H vẫn gọi điện nói chuyện với anh K và một số người quen nói gặp chị Huệ. Tuy nhiên, ngoài lời trình bày, anh K không xuất trình được tài liệu, chứng cứ khác, không có người làm chứng chứng minh việc có tin tức của bà H. Bà H bỏ đi đã lâu không có tin tức, gia đình ông M rất mong tin bà H, gia đình đã tìm bà H nhiều nơi nhưng không có kết quả, Tòa án cũng đã thông báo tìm kiếm bà H trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có tin tức của bà H hiện đang làm gì, ở đâu, còn sống hay đã chết. Vì vậy, ông M đề nghị Tòa án tuyên bố chị gái ông M là bà Đặng Thị H đã chết theo quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Đặng Thị N, bà Đặng Thị Đ, bà Đặng Thị L, ông Đặng Văn C1 đều trình bày nội dung như ông Đặng Xuân M trình bày.*

** Người giám hộ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Đặng Đình C, người đại diện theo ủy quyền của người giám hộ và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người giám hộ trình bày:* Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự là tuyên bố bà Đặng Thị H đã chết, anh K không đồng ý.

- Tại bản tự khai ngày 03/02/2023 anh K trình bày có nội dung: Thời điểm cuối cùng là năm 1990, bà Đặng Thị H đi sang Trung Quốc cho đến nay, năm 2016 bà H có về viết giấy ủy quyền cho anh K, cách đây 02 năm bà H vẫn gọi điện nói chuyện với anh K và có một số người thân quen vẫn về nói rằng còn gặp bà H bên đó, anh K cho rằng bà H vẫn còn sống và anh K xin xác thực là bà H còn sống, anh K không đồng ý yêu cầu của ông Đặng Xuân M, vì ông M yêu cầu tuyên bố bà H đã chết là không có căn cứ.

- Tại bản tự khai ngày 07/02/2023 anh K trình bày có nội dung: Năm 1993 khi mẹ anh K chết bà H vẫn ở nhà, sang đầu năm 1994 bà H ở một gian bếp vì ông M đã phá hết nhà của bà H, một thời gian sau anh K không thấy bà H ở nhà

nữa và ông M phá tiếp gian bếp của bà H để làm ruộng cấy. Năm 2016 bà H về viết giấy ủy quyền đưa cho anh K, cách đây 02 năm bà H vẫn gọi điện nói chuyện với anh K và có một số người thân quen vẫn về nói với anh K còn gặp bà H.

- Tại đơn trình bày ngày 13/6/2023, anh K trình bày nội dung: Tại xã V có một số bà con đi lấy chồng bên Trung Quốc, biết thông tin của bà H, các bà đã từng gặp nhau một vài lần, anh K cung cấp thông tin liên lạc của những người biết, từng gặp bà H gồm:

Bà Trần Thị C2, 57 tuổi, trước đây bà C2 sống tại xã V, huyện Kiến Xương, hiện bà C2 đang sống tại tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc, số điện thoại 008613768448794. Bà Nguyễn Thị D, trước đây bà D sống tại thôn L, xã V. Bà D sang Trung Quốc năm 1993, cùng đội sản xuất với bà H, hiện bà D đang sống tại tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc, số điện thoại 008614795808612. Bà Trần Thị H3, sinh năm 1964 là người dân xã V, sang Trung Quốc năm 1992, hiện bà H3 đang sống tại tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc, số điện thoại 008618070703279.

- Tại đơn trình bày và đề nghị thu thập chứng cứ đề ngày 26/6/2023 anh K cung cấp số điện thoại của bà C2, số điện thoại của bà H3, số điện thoại của bà D và trình bày đề nghị Tòa án thu thập giúp anh K chứng cứ về Thông tin căn cước của bà Trần Thị C2, bà Nguyễn Thị D, bà Trần Thị H3, địa chỉ của bà D, bà H3, chứng minh việc đăng ký hợp pháp các số điện thoại của những người trên, do anh K không thu thập được, do các số điện thoại này được đăng ký ở Trung Quốc.

- Tại bản tự khai ngày 08/7/2023 anh K trình bày có nội dung: Đầu năm 1994 bà H vẫn ở nhà, một thời gian sau anh K không thấy bà H ở nhà nữa, từ thời điểm bà H bỏ đi cho đến năm năm 2016 bà H về viết giấy ủy quyền cho anh K, sau đó anh K và bà H thi thoảng còn liên lạc, đến khi dịch Covd 19 bùng phát thì anh K và bà H không liên lạc với nhau được. Một số người thân quen sinh sống ở Trung Quốc vẫn về nói với anh K còn gặp bà H bao gồm: Cô Trần Thị C2, cô Nguyễn Thị D, cô Trần Thị H3. Trong đơn yêu cầu ông M khai bà H bỏ đi từ năm 1990, năm 1992 ông M có ra móng Cái rồi sang Trung Quốc tìm kiếm bà H nhưng không có kết quả là không chính xác và không có căn cứ bởi lẽ thời điểm năm 1992, 1993 bà H vẫn còn ở nhà và thường xuyên hộ hành chị em anh K.

** Quá trình xác minh Tòa án thu thập các thông tin sau:*

- *UBND xã V, thành phố T cung cấp:* Bà Đặng Thị H, sinh năm 1958, nơi cứ trú cuối cùng: Thôn Q, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Bà H là con gái cụ Đặng Xuân H2 và cụ Đào Thị L2. Cụ H2 và cụ L2 có bẩy người con, bà Đặng Thị H là con thứ sáu trong gia đình. Bà H không có chồng, không có con, bà H

biệt tích khỏi địa phương từ năm 1990 cho đến nay, không có tin tức gì. Hiện nay địa phương không biết bà H ở đâu, làm gì.

- *Công an xã V, thành phố T cung cấp:* Sau khi tra cứu xác định bà Đặng Thị H, sinh năm 1958 không có thông tin trên dữ liệu dân cư xã V, hiện nay bà Đặng Thị H không có mặt và không sinh sống tại địa phương, bà H đang ở đâu, làm gì, địa phương không biết.

- Công văn số 586/PA08-Đ1 ngày 26/6/2023 Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Thái Bình trao đổi kết quả: "Tra cứu trong cơ sở dữ liệu xuất nhập cảnh hiện hành, không thấy thông tin cấp hộ chiếu, thông tin xuất nhập cảnh" của bà Đặng Thị H.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ việc và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người yêu cầu đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 khoản 2 Điều 367; các Điều 369, 370, 371, 372, 391, 392, 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 71, 72 Bộ luật Dân sự để chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Xuân M, tuyên bố bà Đặng Thị H đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Người bị yêu cầu tuyên bố đã chết có nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích tại xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình có thẩm quyền giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Ngày 04/8/2023 Tòa án mở phiên họp giải quyết việc dân sự nhưng vắng mặt bà Đặng Thị N, bà Đặng Thị Đ, bà Đặng Thị L, ông Đặng Văn C1 (Đặng Xuân C1), người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Kiên có đơn xin hoãn phiên họp. Căn cứ 367 Bộ luật Tố tụng dân sự ngày 09/8/2023 Tòa án mở phiên họp giải quyết việc dân sự lần thứ hai vắng mặt bà Đặng Thị N, ông Nguyễn Hồng T1, bà Nguyễn Thị Hồng L1, ông Nguyễn Thanh H1.

[3]. Về nội dung: Xét đơn yêu cầu tuyên bố một người đã chết đối với bà Đặng Thị H của ông Đặng Xuân M.

Anh Đặng Xuân K trình bày anh K không thu thập được thông tin căn cước công dân, địa chỉ cụ thể của bà D và bà H3. Việc chứng minh đăng ký hợp

pháp các số điện thoại của bà C2, bà H3, bà D anh K không thu thập được do các số điện thoại này được đăng ký ở Trung Quốc. Anh K đề nghị Tòa án thu thập chứng cứ giúp anh K, Tòa án đã thông báo số 2524/TB -TA ngày 03/7/2023 trả lời anh K Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình không có thẩm quyền ủy thác thu thập chứng cứ ra nước ngoài.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Đặng Xuân K, Luật sư Đinh Thị N1, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Đặng Xuân K, Luật sư Nguyễn Hồng T1 giao nộp cho Tòa án 02 đĩa CD: 01 và 02 và trình bày nội dung đĩa ghi âm cuộc nói chuyện với bà C2, bà D, bà H3.

Cuộc nói chuyện giữa Luật sư T1 với bà C2 ngày 09/6/2023 có đoạn bà C2 nói: "... đang sống ở Quảng Đông, không biết huyện, xã; bị liệt, xuất huyết não, không đi được đâu; gặp bà H cách đây 4-5 năm; bị ốm từ năm 2018 không đi đâu được; cái số điện thoại của tao nó hỏng rồi ...".

Cuộc nói chuyện giữa Luật sư N1 với bà C2, Luật sư N1 hỏi bà C2 gặp bà H từ thời điểm nào, bà C2 trả lời: "... Tôi mới gặp cô ý thôi, mới gặp cô ý khoảng 1-2 năm ...". Luật sư N1 hỏi bà C2: "Bây giờ cô có liên hệ có thông tin địa chỉ hay số điện thoại của cô Huệ không ạ?". Bà C2 trả lời: "Không có, ở đây rừng núi à".

Luật sư T1 cung cấp địa chỉ của bà Trần Thị C2: Thôn L, thị trấn Đ, huyện H, TP Tống Tả, Quảng Tây, Trung Quốc. Khi nói chuyện với Luật sư T1 thì bà C2 nói không biết mình đang ở xã, huyện nào, chỉ biết ở Quảng Đông, sau đó Luật sư T1 cung cấp địa chỉ của bà C2 ở Quảng Tây. Các thông tin, tài liệu Luật sư T1 cung cấp về địa chỉ của bà C2 khác nhau.

Từ các cuộc nói chuyện giữa Luật sư T1, Luật sư N1 với bà C2 cho thấy thông tin về thời gian bà C2 gặp bà H là mâu thuẫn nhau, lúc thì bà C2 nói gặp bà H cách đây 4-5 năm, lúc thì bà C2 nói gặp bà H khoảng 1-2 năm.

Các cuộc nói chuyện được ghi lại trong 02 đĩa CD mà các Luật sư xuất trình nhưng không xuất trình văn bản trình bày của bà C2, bà D, bà H3 hoặc văn bản có xác nhận của những người này nên tài liệu các Luật sư cung cấp không phải là chứng cứ, không có giá trị chứng minh theo quy định tại Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh K trình bày bà C2, bà H3, bà D có biết thông tin của bà H thì anh K phải chứng minh được lời trình bày của anh K là có căn cứ và hợp pháp. Anh K trình bày bà C2 bị liệt, không đi lại được do xuất huyết não, lời khai của bà C2 không thống nhất nhau nên không đủ điều kiện là người làm chứng theo quy định của pháp luật. Anh K không cung cấp được địa chỉ cụ thể của bà D và bà

H3. Tòa án không triệu tập được bà C2, bà D, bà H3 đến Tòa án làm việc với tư cách là người làm chứng.

Anh K cho rằng bà Đặng Thị H vẫn còn sống hiện đang ở Trung Quốc. Tòa án gửi công văn đến Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Thái Bình đề nghị tra cứu thông tin xuất nhập cảnh của bà Đặng Thị H. Tại công văn số 586/PA08-Đ1 ngày 26/6/2023 Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Thái Bình trao đổi kết quả: "Tra cứu trong cơ sở dữ liệu xuất nhập cảnh hiện hành, không thấy thông tin cấp hộ chiếu, thông tin xuất nhập cảnh".

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên, Tòa án xác định bà Đặng Thị H không xuất cảnh ra nước ngoài. Anh K, người được anh K ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh K trình bày bà Đặng Thị H vẫn còn sống và đang ở Trung Quốc là không có căn cứ.

Bà Đặng Thị H bỏ đi biệt tích từ năm 1990, ông M và anh em trong gia đình đã đi tìm nhưng không ai biết tin tức gì của bà H, anh K xuất trình giấy ủy quyền ngày 20/02/2016, bà H ủy quyền cho anh K giải quyết tài sản. Ông M, bà N, bà Đ, bà L, ông C là anh, chị, em ruột của bà H đều có ý kiến để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho bà H, đề nghị Tòa án xác định thời điểm có tin tức cuối cùng của bà Đặng Thị H là tháng 02/2016. Căn cứ vào giấy ủy quyền do anh K xuất trình, Tòa án xác định thời điểm có tin tức cuối cùng của bà Đặng Thị H là ngày 20/02/2016.

Sau khi thụ lý việc dân sự Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị tuyên bố đã chết số 01/2023/QĐ-TBTK ngày 06/01/2023 đối với bà Đặng Thị H trên các phương tiện thông tin đại chúng, cụ thể: Đăng trên Báo Nhân dân số 24563, số 24564, số 24565 ra các ngày 03, 04, 05/02/2023; Thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 05, 06, 07/02/2023; Đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Tối cao, Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình. Nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, thông báo và tính từ thời gian bà H bỏ đi biệt tích ngày 20/02/2016 đến nay đã trên 05 năm mà bà Đặng Thị H vẫn không có mặt tại gia đình và địa phương, không có tin tức xác thực về việc với bà Đặng Thị H hiện còn sống hay đã chết do vậy cần chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Xuân M về việc tuyên bố bà Đặng Thị H đã chết là phù hợp với quy định tại Điều 71 Bộ luật Dân sự.

[4]. Về thời điểm chết của bà Đặng Thị H: Xác định ngày 20/02/2016 ngày bà H làm giấy ủy quyền giải quyết tài sản cho anh K là ngày tháng năm có tin tức cuối cùng của bà Đặng Thị H. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự thì ngày có tin tức cuối cùng của bà Đặng Thị H là ngày 20/02/2016 do vậy ngày chết của bà Đặng Thị H là ngày 21/02/2021.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 khoản 2 Điều 367, các Điều 369, 370, 371, 372, 391, 392, 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 71, 72 Bộ luật Dân sự; Điều 02 Luật người cao tuổi; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Xuân M - Tuyên bố: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1958; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn Q, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình đã chết.

Thời điểm chết của bà Đặng Thị H được xác định là ngày 21/02/2021.

Khi quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ nhân thân, quan hệ tài sản của bà Đặng Thị H được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của bà Đặng Thị H được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Đặng Xuân M là người cao tuổi, có đơn xin miễn lệ phí giải quyết việc dân sự. Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho ông M.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị Quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định này.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã V, TP. T, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Chu Thị Tuyết